

có thẩm quyền phê duyệt sau khi thống nhất với cơ quan tài chính cùng cấp.

Trường hợp tiền thu được không trả đủ vốn đã đầu tư, số vốn đầu tư còn lại sẽ được trả bằng tiền thu được ở lần đấu thầu sau (trường hợp tuyển đường đó được tiếp tục đấu thầu ở giai đoạn sau) hoặc từ tiền thu phí thu được sau khi hết hạn hợp đồng.

d) Đối với đường đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước: Tiền thu được nộp vào tài khoản tiền gửi của Cục Đường bộ Việt Nam (đối với đường quốc lộ) hoặc tài khoản của Sở Giao thông vận tải (đối với đường địa phương) để đầu tư, cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường bộ, sửa chữa đường bộ theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt sau khi thống nhất với cơ quan tài chính cùng cấp.

2. Việc quản lý, cấp phát, quyết toán kinh phí sử dụng từ nguồn thu chuyển giao quyền thu phí sử dụng đường bộ thực hiện theo quy định hiện hành.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải lựa chọn một số tuyến đường để thực hiện thí điểm đấu thầu giao quyền thu phí sử dụng đường bộ có thời hạn theo hướng dẫn tại Thông tư này để rút kinh nghiệm làm cơ sở thực hiện mở rộng đối với các tuyến đường khác.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính để xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI

Thủ trưởng

Phạm Duy Anh

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thủ trưởng

Huỳnh Thị Nhân

BỘ TÀI CHÍNH

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 26/2004/QĐ-BTC ngày 18/3/2004 về việc bổ sung, sửa đổi hệ thống Mục lục Ngân sách nhà nước.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 09/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành bổ sung và hủy bỏ một số Tiểu mục của hệ thống Mục lục Ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 280/TC-QĐ-NSNN ngày 15/4/1997 về việc ban hành hệ thống Mục lục Ngân sách nhà nước và Quyết định số 156/2002/QĐ-BTC ngày 20/12/2002 về việc bổ sung, sửa đổi hệ thống Mục lục Ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính; các Thông tư hướng dẫn bổ sung, sửa đổi hệ thống Mục lục Ngân sách nhà nước số 156/1998/TT-BTC ngày 12/12/1998, số 60/1999/TT-BTC ngày 01/6/1999, số 67/2000/

TT-BTC ngày 13/7/2000, số 67/2001/TT-BTC ngày 22/8/2001 của Bộ Tài chính như sau:

a) Bổ sung Tiểu mục của Mục 002 “Thuế thu nhập doanh nghiệp” như sau:

- Tiểu mục 05 “Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất”.

- Tiểu mục 06 “Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động chuyển quyền thuê đất”.

b) Bổ sung và hủy bỏ Tiểu mục của Mục 015 “Thuế tiêu thụ đặc biệt” như sau:

- Hủy bỏ các Tiểu mục sau:

+ Tiểu mục 01: “Hàng hóa sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trong nước điều tiết ngân sách trung ương 100% theo Luật Ngân sách nhà nước”.

+ Tiểu mục 04: “Hàng hóa sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trong nước điều tiết giữa ngân sách các cấp của chính quyền địa phương theo Luật Ngân sách nhà nước”.

- Bổ sung các Tiểu mục sau:

+ Tiểu mục 05: “Mặt hàng thuốc lá điều, xì gà sản xuất trong nước”.

+ Tiểu mục 06: “Mặt hàng rượu, bia sản xuất trong nước”.

+ Tiểu mục 07: “Mặt hàng ô tô dưới 24 chỗ ngồi sản xuất trong nước”.

+ Tiểu mục 08: “Mặt hàng xăng các loại, nap-ta, chế phẩm tái hợp và các chế phẩm khác để pha chế xăng được sản xuất trong nước”.

+ Tiểu mục 09: “Các dịch vụ, các hàng hóa khác sản xuất trong nước”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các khoản thu nộp ngân sách nhà nước từ ngày 01 tháng 01 năm 2004 đến thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành hạch toán chưa phù hợp với nội dung quy định tại Điều 1 của Quyết định này được điều chỉnh theo quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm, hướng dẫn và tổ chức thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Trần Văn Tá

THÔNG TƯ số 19/2004/TT-BTC ngày 18/3/2004 hướng dẫn việc đấu thầu tín phiếu kho bạc và trái phiếu ngoại tệ qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thực hiện Nghị định số 141/2003/NĐ-CP ngày 20/11/2003 của Chính phủ về việc phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu Chính quyền địa phương; sau khi thống nhất với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính hướng dẫn việc đấu thầu tín phiếu kho bạc và trái phiếu ngoại tệ qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này áp dụng đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đấu thầu tín phiếu kho bạc và trái phiếu ngoại tệ qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Căn cứ vào nhiệm vụ huy động vốn cho ngân sách nhà nước và cho đầu tư phát triển, Bộ Tài chính quyết định khối lượng tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ phát hành hàng năm. Kho bạc Nhà nước được chủ động quyết định khối lượng và thời điểm phát hành từng đợt cho phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn và tình hình thị trường tài chính, tiền tệ.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là cơ